TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 1770/2018/HNGĐ-ST Ngày 29-11-2018 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Duyên

Bà Nguyễn Thị Hồng Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng- Thư ký Tòa án án nhân dân quận Gò Vấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp không tham dự phiên tòa.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1124/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 517/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 300/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Kim L; Cư trú tại: đường Cách mạng tháng 8, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Dương Cơ H; Cư trú tại: đường Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/8/2018 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là bà Đỗ Thị Kim L trình bày: Bà và ông Dương Cơ H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2001. Quá trình chung sống ông bà có một con chung tên Dương Bảo N sinh ngày 28/5/2008. Trong quá trình chung sống, gia đình thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do đôi bên bất đồng quan điểm, tính cách. Bà L đã cố gắng tự giải quyết xung đột vợ chồng nhưng không có kết quả. Vì mâu thuẫn gia đình không thể giải quyết nên ông H đã bỏ nhà đi từ năm

2010 cho đến nay. Nay nhận thấy mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn, xung đột vợ chồng ngày càng trầm trọng nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà L là người trực tiếp chăm sóc con chung tên Dương Bảo N sinh ngày 28/5/2008. Vì vậy, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Dương Cơ H vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc và vắng mặt tại phiên tòa dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc bà L yêu cầu ly hôn với ông H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên toà vào ngày 06/11/2018 và ngày 29/11/2018 nhưng bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án vẫn tiến hành phiên toà theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn bản sao số 126, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/9/2001 thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Kim L và ông Dương Cơ H là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản ghi nhận lời khai và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án thể hiện mâu thuẫn gia đình giữa nguyên đơn và bị đơn đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Tòa án đã nhiều lần phân tích, động viên bà L hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng nguyên đơn cho rằng không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân và cương quyết yêu cầu được ly hôn. Hơn nữa, xác nhận tình trạng cư trú của Công an phường 12, quận Gò Vấp thể hiện: Ông H cư trú tại địa phương, chuyển đi nơi khác không rõ địa chỉ từ năm 2010 cho đến nay, điều này thể hiện ông H thờ ơ, không cùng quan tâm chăm sóc, xây dựng hạnh phúc gia đình và không có thiện chí, mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy hôn nhân phải là sự tự nguyện từ hai phía, vợ chồng phải yêu thương tôn trọng lẫn nhau, thống nhất với nhau về suy nghĩ và quan điểm cách sống. Đôi bên phải quý trọng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chia sẻ, bàn bạc giải quyết các vấn đề chung thì mục đích hôn nhân mới đạt được. Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng mâu

thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà L yêu cầu ly hôn với ông H là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ vào bản sao giấy khai sinh số 211 quyển số 1/2008 ngày 10/6/2008 do Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 10 cấp, có đủ cơ sở xác định trẻ Dương Bảo N sinh ngày 28/5/2008 là con chung của nguyên đơn và bị đơn. Xét thấy, từ năm 2010 cho đến nay, bà L là người trực tiếp nuôi trẻ Bảo N và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của nguyên đơn phù hợp với nguyên vọng của trẻ. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao trẻ Dương Bảo N sinh ngày 28/5/2008 cho bà Đỗ Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Đỗ Thị Kim L nộp án phí đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị Kim L:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Kim L được ly hôn với ông Dương Cơ H

Về con chung: Giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Dương Bảo N sinh ngày 28/5/2008. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, bà phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001043 ngày 29/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS quận Gò Vấp;
- Đương sự;
- Luật sư;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Linh